



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B, Tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà- Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.222.555.86 Fax: 024.222.555.58
Website: www.songda5.com.vn

Số: 301/23/SĐ5-VTTB&CN

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản để tiến hành bán đấu giá tài sản cố định thanh lý, thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản thẩm định giá:

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Sông Đà 5
- Địa chỉ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, KĐT Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản bán đấu giá:

- Tên tài sản: Phục vụ thi công công trình (Có bảng kê danh sách tài sản kèm theo).
- Số lượng: 11 tài sản.
- Chất lượng tài sản: Tài sản đã qua sử dụng và đã được thẩm định giá tại chứng thư số: 08168/2023/CT-VATC ngày 23/10/2023 của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu.

3. Giá khởi điểm bán đấu giá tài sản (đã bao gồm thuế VAT): 1.815.910.000 (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm mười năm triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

* Tiêu chí bắt buộc:

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

*** Bảng tiêu chí, chấm điểm tổ chức đấu giá:**

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
	<i>ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	<i>Dưới 20%</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	<i>2,0</i>
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	<i>3,0</i>
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	<i>3,0</i>
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<i>4,0</i>
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<i>5,0</i>
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100

5. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập.
- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm (đóng quyền) chứng minh đủ năng lực thực hiện các tiêu chí nêu trên (kèm bảng chấm điểm các tiêu chí).
- Phương án đấu giá tài sản, các cam kết khác của tổ chức đấu giá (nếu có).
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp với quy định hiện hành.

6. Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất 16h00' ngày 16/11/2023. Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính từ 8h00' đến 17h00') hoặc theo đường Bưu Điện (được tính theo dấu bưu điện với điều kiện Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải nhận được trước 16h00 ngày 16/11/2023).

186

IG T
PHÂN
Đ

M

7. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản lý Vật tư Thiết bị và Công nghệ, Công ty cổ phần Sông Đà 5 - tầng 5 - tháp B - tòa nhà HH4 - KĐT Sông Đà Mỹ Đình - phường Mỹ Đình 1 - quận Nam Từ Liêm - TP. Hà Nội.

*** Lưu ý:**

- Chúng tôi sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ với các đơn vị không được lựa chọn.

Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông báo để các tổ chức chuyên nghiệp đấu giá tài sản biết và đăng ký.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư Pháp (đăng);
- Đăng Website công ty;
- Các phòng chức năng Công ty (phối hợp);
- Lưu: VTTB, VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đắc Điệp

BẢNG KÊ: DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THANH LÝ

(Kèm theo thông báo số: 30/23/SD5-VTTB&CN ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Tổng giám đốc)

STT	Tên xe máy	Mã số tài sản	Ký mã hiệu	Số đăng ký	Số khung	Động cơ		Thông số chính	Tự trọng (tấn)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	
A													
THIẾT BỊ TÀI HÀ NỘI													
I Kho Công ty - KĐT Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội													
1	1	HOWO chum 29H-635.31	110HOW03M751SD5	CNHTC	29H-635.31	LZZ1BBGD8K E756751	MC051840190507817717	132K ^w	3M3 (3 chỗ ngồi)	6870kg/KLC H 2600kg	Trung Quốc	2019	2019
2	2	Xe nâng Mitsubishi FD30NT	116MSU030T141SD5	FD30NT	No3	F14E - 11141	S4S - 212311	2250K ^w /VỎ NG/PHÚT	Nâng 3T		Nhật Bản	2010	2015
3	3	Máy nén khí trực vít Kobelco (Loại máy có dầu)	131KBE100H494SD5	AG75A	No2		D4LB1494	0,75MPA380v /3phase/50Hz	14,9m3/phút	2250kg	NB-TQ	2016	2016
4	4	Ti vi Led Smart 3D 75 " Samsung	134SAMS0751001SD5	UA	No1				75"		VN	2014	2014
5	5	Máy đầm Lurung Atlascopco	105ATL895SD5	DYNAPAC C 250D	29SA - 0535	127C0E001895	84168062	76 K ^w		10750 Kg	Ấn Độ	2014	2017
II													
Phòng Hành chính nhân sự													
6	1	Máy chiếu đa năng Vivitek	133VIV003SD5		No3								2012
B													
THIẾT BỊ TÀI QUẢNG NGÃI													
I Kho Công ty Sông Đà 5 tại xã Bình Thuận - Bình Sơn - Quảng Ngãi													
7	1	Máy xúc đào bánh xích Volvo EC290BLC	103VOL653SD5	EC290	29XA - 1436	VCECC290BA00019653	11474038	153K ^w	Gầu 1,6m3	28,2T (10400x3190x3290)mm	Hàn Quốc	2014	2018
8	2	Máy xúc lật bánh lốp XCMG	102XCM210SD5	LW500F	No8	11202210	SC9D220G2B1* D9122008485*	162k ^w	3,0 m3	16.5T	Trung Quốc	2013	2013
9	3	Máy xúc đào bánh xích Hyundai R220LC-9S	103HDIY752SD5	R220LC-9S	No1	HHHHQ614HC0000752	73291002	150/1950rpm	0,92m3	21,9T	Hàn Quốc	2012	2012
10	4	Đầu phá đá thủy lực T&H220	123T&H001SD5	T&H220	No1						Hàn Quốc	2012	2012
11	5	Xe nâng hàng hiệu Heli CPCD35 No5	116HELO35T150SD5	CPCD35	No5	010351J5150	A490-15095352	3,5 tấn	3 m	4,7 T	Trung Quốc	2015	2015